

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-PT

Ngày: 23 - 11 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Khuru Đẻ Dành

Các Thẩm phán: Ông Lê Hồng Sơn

Bà Lâm Ngọc Phượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Mai - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2020/TLPT-HS ngày 27 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Huỳnh Thanh D. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo kháng cáo: Huỳnh Thanh D, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1999 tại An Giang; nơi cư trú: ấp Vĩnh Quý, xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật Giáo Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1973; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 14/5/2020 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/5/2020, bà Lê Thị Kim T (chủ Nhà nghỉ 333 thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Janus, biển kiểm soát 67G1-445.88 đến nhà bà Hồ Ngọc L mượn (vay) tiền. Khi được bà Lam đưa số tiền 60.000.000 đồng bà Tuyên để vào bọc nylon màu đen và để vào cốp xe biển số 67G1-445.88 cất giữ. Sau đó,

bà Tuyền lấy 200.000 đồng để tiêu xài, còn lại 59.800.000 đồng vẫn để trong bọc nylon màu đen để vào cốp xe và đậu xe trong nhà xe của Nhà nghỉ 333, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa xe. Đến sáng ngày 14/5/2020, phát hiện số tiền 59.800.000 đồng để trong cốp xe bị mất, bà Tuyền kiểm tra lại hệ thống Camera an ninh thấy bị cáo cùng với 01 người phụ nữ đi xe mô tô biển số 67D1-851.68 lấy trộm nên đến Công an xã Đa Phước trình báo sự việc.

Trong quá trình điều tra bị cáo Huỳnh Thanh D khai: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, sau khi uống rượu bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đen, biển kiểm soát 67D1-851.68 chở 01 người phụ nữ (không biết họ, tên và địa chỉ) đến Nhà nghỉ 333 của bà Tuyền thuê phòng nghỉ. Khoảng 35 đến 40 phút sau, bị cáo cùng với người phụ nữ trả phòng, khi ra nhà xe lấy xe đi về thì người phụ nữ đi cùng với bị cáo thấy xe 67G1-445.88 của bà Tuyền đậu gần xe của bị cáo, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa xe và kêu bị cáo mở cốp xe tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo đồng ý và thực hiện hành vi mở cốp xe thấy 01 bọc nylon màu đen bên trong có nhiều cọc tiền, bị cáo lấy bỏ vào trong áo cất giấu, rồi điều khiển xe biển số 67D1-851.68 chở người phụ nữ này rời khỏi nhà nghỉ đi về hướng thành phố Châu Đốc. Trên đường đi, bị cáo đưa bọc tiền vừa trộm được cho người phụ nữ giữ, khi đến dốc cầu Cồn Tiên người phụ nữ đưa bọc tiền lại cho bị cáo và nói đây là phần tiền của bị cáo, bị cáo không kiểm tra được bao nhiêu tiền và tiếp tục chở người phụ nữ qua cầu Cồn Tiên được một đoạn, thì người phụ nữ kêu dừng xe lại để xuống xe và đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo điều khiển xe về nhà.

Sáng ngày 14/5/2020, bị cáo lấy bọc tiền ra kiểm tra được 18.350.000 đồng, bị cáo lấy 250.000 đồng để tiêu xài, còn lại 18.100.000 đồng. Sau đó, nghe thông tin công an mời làm việc, bị cáo đến Công an xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú đầu thú và giao nộp số tiền 18.100.000 đồng cho cơ quan công an. Qua làm việc, bị cáo mới biết số tiền trộm cắp của bà Tuyền là 59.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ, bao gồm:

- Tiền Việt Nam 18.100.000 đồng;
- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 67D1-851.68 nhãn hiệu Yamaha loại Jupiter màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Huỳnh Thanh D;
- 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, dây đeo màu đen bên trong có in dòng chữ “NÓN SƠN” đã qua sử dụng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (sau đây gọi là Bộ luật Hình sự năm 2015);

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14/5/2020).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/9/2020 bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng, người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án như sau:

Đơn kháng cáo của bị cáo có nội dung rõ ràng, trong hạn luật định, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án sơ thẩm đánh giá đúng tính chất vụ án, xét xử bị cáo về tội “ Trộm cắp tài sản”, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo và xử phạt bị cáo mức án đúng khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và có nhiều tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nhưng chưa được áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 01 (Một) năm 09 (Chín) tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo có đơn kháng cáo đúng thủ tục và nộp trong thời hạn theo quy định tại Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, nên được chấp nhận xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Huỳnh Thanh D khai nhận thực hiện hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã xét xử, phù hợp với lời khai của bị hại, các biên bản của hoạt động tố tụng và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 13/5/2020, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 67D1-851.68 chở 01 người phụ nữ (không biết họ, tên và địa chỉ) đến Nhà

ngủ 333 của bà Lê Thị Kim T thuộc ấp Phước Thọ, xã Đa Phước, huyện An Phú, An Giang thuê phòng ngủ. Khoảng 35 đến 40 phút sau bị cáo trả phòng, khi ra nhà xe để lấy xe đi về thì người phụ nữ đi cùng với bị cáo phát hiện xe mô tô biển số 67G1-445.88 của bà Tuyền, đậu gần xe của bị cáo, chìa khóa xe vẫn cắm trong ổ khóa xe mới kêu bị cáo mở cốp xe tìm tài sản trộm cắp. Bị cáo đồng ý và thực hiện hành vi mở cốp xe biển số 67G1-445.88 trộm cắp số tiền 59.800.000 đồng của bà Tuyền.

[3] Hành vi của bị cáo lợi dụng chủ sở hữu sơ hở, mất cảnh giác, lén lút trộm cắp tài sản là có lỗi cố ý, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại được định lượng thuộc trường hợp vi phạm quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm bị cáo tự nguyện nộp lại số tiền 18.100.000 đồng và cha bị cáo ông Huỳnh Thanh T tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 41.700.000 đồng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi biết được hành vi phạm tội bị cáo đầu thú, bị hại đã nhận lại đủ số tiền 59.800.000 đồng và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do đó, cấp sơ thẩm căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173 và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, quyết định hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[4.1] Bị cáo là người có đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, lẽ ra khi nghe người phụ nữ đi cùng kêu mở cốp xe của bị hại tìm tài sản trộm cắp, bị cáo phải nhận thức trộm cắp tài sản của người khác là phạm tội và phải biết kiềm chế, nhưng không kịp suy nghĩ bị cáo nhất thời thực hiện hành vi phạm tội.

[4.2] Bị cáo có 2 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và có nhiều tình tiết được xem là tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, như: Sau khi biết được hành vi phạm tội bị cáo đầu thú và khai rõ về hành vi phạm tội, phối hợp tốt với các cơ quan tiến hành tố tụng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, nhất thời phạm tội, có nhân thân tốt. Nhưng cấp sơ thẩm chưa xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015, để đánh giá mức độ giảm nhẹ và quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4.3] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải, có khả năng cải tạo tốt, bị hại tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử thấy, cần thiết áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh D, sửa bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cũng đảm bảo tính nghiêm minh, thể hiện tính khoan hồng và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

[5] Kháng cáo được chấp nhận, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Những phần của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Thanh D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2020/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 14/5/2020).

2. Bị cáo Huỳnh Thanh D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Những phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/20/HS-ST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An Giang không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện An Phú;
- TAND huyện An Phú;
- CQCSĐT huyện An Phú;
- Chi cục Thi hành án dân huyện An Phú;
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Phòng KTNV &THA;
- Tòa Hình sự;
- PV 06 - Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang;
- Văn phòng;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khuu Để Dành

